

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 375

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 14.4.2011

Địa Điểm: Tịnh Tông Học viện -Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 451, hàng thứ hai từ dưới đếm lên.

Mời quý vị xem kinh văn: “*Sở xứ cung điện, y phục ẩm thực, do như Tha Hóa Tự Tại thiên vương*”. Đoạn này trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói rằng: “*Hữu hiển bí quốc độ chúng sanh y báo siêu thắng, y thực trú tam giả, giai như dục giới chi đẳng đệ lục thiên chi thiên vương*”. “Đệ lục thiên” là cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Trong dục giới, đây là tầng cao nhất. Chúng ta biết đệ ngũ thiên thấp hơn đệ lục thiên một tầng, gọi là cõi trời Hóa Lạc, là đã rất tụt tại rồi.

Như trong kinh văn nói, ở trong cung điện, y phục ẩm thực, tất cả những phẩm vật cần thiết là tùy theo ý muốn mà biến hóa ra, khi không cần nữa thì nó tự nhiên biến mất, khi cần dùng nó lại hiện ra- Hóa Lạc thiên. Tha Hóa Tự Tại thiên thì bản thân họ không cần biến hóa, những thứ mà họ cần, đã có đệ ngũ thiên biến hóa ra cúng dường cho họ, ngay cả biến hóa họ cũng không cần. Đó là trạng thái trong lục đạo của một số quốc độ chư Phật. Đây cũng là nói thọ dụng của mỗi người ở thế giới Cực Lạc, bây giờ chúng ta biết là không phải tự họ biến hóa. Cõi Phạm thánh Đồng Cư hạ bôi vãng sanh, hạ thượng phẩm, hạ trung phẩm và hạ hạ phẩm, chưa đoạn tập khí phiền não. Nói cách khác, nếu ở thế giới này, chưa được vãng sanh, thì so với tứ thiên vương cũng không bằng, làm sao so sánh được với cõi trời Tha Hóa Tự Tại? Thiên vương ở cõi Tha Hóa Tự Tại có phước báo lớn, nên Hóa Lạc thiên vương cúng dường họ, họ cần gì Hóa Lạc thiên cũng biết. Khởi tâm động niệm Hóa Lạc thiên nhân biết, tự nhiên biến hóa ra đi cúng dường cho họ.

Ở thế giới Cực Lạc, chúng ta nghĩ ai là người cúng dường hàng hạ bôi vãng sanh? Phật A Di Đà biến hóa ra những thứ họ cần, cúng dường cho họ, không phải đệ ngũ thiên, không phải Hóa Lạc thiên, mà là Phật A Di Đà, bốn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, để cho y báo của họ tự tại thù thắng hơn hết.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo. “*Chỉ u oai đức, giai vị, thân thông biến hóa, nhất thiết thiên nhân, bất khả vi ti, bách thiên vạn ức, bất khả kể bội*”. Mấy câu ở sau rất quan trọng.

Phật nói tiếp: “*A Nan ung tri*”. Nói với A Nan tức là nói với chúng ta. A Nan là tượng trưng cho chúng ta. “*Vô lượng thọ Phật, Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghì*”.

Bên phải đoạn kinh văn của Hoàng Niệm Tổ nói: “*Hiện chánh báo chi oai đức phẩm vị siêu thế hi hữu. Oai đức giả, oai thần công đức dã*”. Oai thần là gì? công đức là gì? Ở dưới có giải thích: “*Thần trí động đạt, oai lực tự tại*”. Đây là giải thích chữ oai đức, tất cả pháp công đức không rời khỏi trí huệ, có trí huệ thì có oai đức lớn, việc người khác không thể giải quyết được, nhưng quý vị có thể giải quyết. Việc người khác không làm được, nhưng quý vị làm được, tự nhiên mọi người sẽ tôn trọng quý vị, kính ngưỡng quý vị, dựa vào quý vị. Oai đức từ đây mà có.

Công đức, công là công phu. Đức, chữ đức này cùng một ý nghĩa với chữ đắc trong chữ “*đắc thất*”. Có công tu đạo, tự nhiên có đức. Chữ đức này giống Phật A Di Đà năm kiếp tu trì 48 nguyện, đây là công không thể nghĩ bàn. Đức là gì? Đức chính là y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, tự nhiên chiêu cảm được, không phải do yêu cầu, không có ý niệm yêu cầu, là tự nhiên chiêu cảm được. Những chúng sanh sanh về thế giới Cực Lạc, mặc dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh của cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cũng có thể hưởng thụ được một phần công đức của Phật A Di Đà. Ăn, mặc, và ở của họ, là công đức chân thật. Vì sao vậy? Vì họ tương đồng với Phật A Di Đà. Không phải nói rằng, Phật A Di Đà ở nhà đẹp, nhà lớn, còn người mới đến thì thua một chút. Ở thế giới Cực Lạc là hoàn toàn bình đẳng, chánh báo, thể chất, dung mạo không khác Phật A Di Đà, đều là thân vô lượng tướng, tướng vô lượng đẹp. Ở cung điện giống nhau, y phục ẩm thực giống nhau, không khác gì.

Trong thế giới của chúng ta, người ở cõi trời Sắc giới không cần ăn uống, huống là ở thế giới Cực Lạc còn cần ăn uống sao? Nếu còn cần ăn uống thì sao có thể nói “*siêu thế hi hữu*” được? Chúng ta biết, đến thế giới Cực Lạc chắc chắn là không cần rồi, bởi thể chất của họ và chúng ta không giống nhau, chúng ta là thân thể huyết nhục, cần phải ăn uống để nuôi sống thân. Thế giới tây phương Cực Lạc, là thân pháp tánh, cõi pháp tánh, đã vĩnh viễn rời khỏi thất tình, ngũ dục rồi, không dùng những thứ này nữa. Vì sao trong kinh còn nói việc này? Chúng ta khẳng định rằng, những người đời nghiệp vãng sanh, khi ở thế giới Ta Bà, trên trái đất của chúng ta, tập khí thói quen cuộc sống của họ rất sâu dày, nên họ nghĩ rằng mình đã đến thế giới Cực Lạc lâu lắm rồi, mà sao không thấy ăn cơm? Vừa khởi ý niệm này thì cơm nước thức ăn đồ uống đều hiện ra. Giống như cõi trời Hóa Lạc, muốn cúng dường Tha Hóa Tự Tại thiên vương là hiện ra ngay. Lại nghĩ rằng, tôi ở thế giới Cực Lạc, không cần các thứ này nữa, thì nó liền biến mất. Nó có hiện tượng như vậy. Phạm phu lục đạo đời nghiệp vãng sanh, rất có thể xuất hiện ý niệm này. “*Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*”, ý niệm vừa khởi, thì cảnh giới hiện tiền, hiện ra rồi. Ý niệm diệt đi, thì cảnh giới cũng không còn. Đây là ẩm thực, phương diện ẩm thực đời sống.

“Thậm chí oai đức phẩm vị dã thị siêu thế hi hữu”. Thần trí động đạt, tự tánh trí huệ hiện tiền, đây cũng là được oai thần gia trì của Phật A Di Đà.

Oai lực tự tại, trú chánh định tự. Câu này rất quan trọng, “chánh định tự” là tự tánh bản định. Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, vốn không dao động là chánh định tự.

“*Quyết chứng cực quả*”, tuy hiện tại chưa chứng đắc quả vị Diệu Giác, nhưng họ quyết sẽ chứng đắc. Vì sao vậy? Vì ở thế giới Cực Lạc tu hành không còn thoái chuyển, chỉ có tiến bộ, không có thoái lui. Nói cách khác, thời gian chứng quả ở cõi Cực Lạc của mỗi người sớm muộn không giống nhau, nhưng chắc chắn sẽ chứng đắc.

“*Cố vân oai đức vô bỉ, giai vị giả, giai địa phẩm vị, đắc tam bất thoái.* Tam bất thoái là vị bất thoái, hành bất thoái và niệm bất thoái.

“*Vị tề bổ xứ*”, bổ xứ là Đẳng Giác Bồ Tát. Lúc này chưa chứng đắc quả bị bổ xứ. Lúc này là gì? là ở cõi Đồng Cư. Theo kiến giải của đại sư Thiên Thai, thì chứng đắc cao nhất là Quán Hạnh vị. Quán Hạnh vị là gì? là hiệu quả của công phu tu hành. Ngay cả sơ quả chúng ta cũng không chứng được. Trong đại thừa, cũng không chứng được Sơ Tín vị, tức là trình độ bây giờ của chúng ta, dù vãng sanh về thế giới Cực Lạc vẫn là trình độ này, làm sao có thể nói là “vị tề bổ xứ” được. Xem ra thì gần bằng Đẳng Giác Bồ Tát. Chỗ này chúng ta đã rõ ràng rồi, nguyện thứ hai trong 48 nguyện của Di Đà Thế Tôn: “phàm là sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, đều làm Bồ Tát bất thoái chuyển”. Bồ Tát bất thoái chuyển là Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát Đẳng Giác đã chứng đắc viên mãn Bồ Tát bất thoái chuyển. Ba loại bất thoái là vị bất thoái, hành bất thoái và niệm bất thoái, đều đạt đến rốt ráo viên mãn, thật là điều không thể nghĩ bàn!

“*Thần thông biến hóa giả, kinh vân bỉ độ Thanh Văn*”. Thanh Văn là ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Trong tam bối cửu phẩm của cõi Phương Tiện Hữu Dư, thì Thanh Văn ở hạ tam phẩm. Cõi Phương Tiện Hữu Dư hạ thượng phẩm, hạ trung phẩm, hạ hạ phẩm đều thuộc về Thanh Văn.

“*Năng ư chương trung trì nhất thiết thế giới*”. Đây không phải là thần thông của A La Hán, A La Hán không có thần thông lớn như vậy. “Năng ư chương trung trì nhất thiết thế giới”, tối thiểu là Bồ Tát Địa Thượng, Bồ Tát Đẳng Địa mới có thần thông lớn như vậy. Chúng ta biết rằng, đây đều là bốn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, địa vị của họ không thể nghĩ bàn.

“*Hựu nhất thiết sanh giả*”, ứ độ tam bối cửu phẩm gọi là “nhất thiết sanh giả”, “*giai cụ túc mệnh, thiên nhân, thiên nhĩ, tha tâm, thần túc, lậu tận đẳng thù thắng thần thông*”. Chỗ này phải đặc biệt chú ý hai chữ “thù thắng”. Thanh Văn, Duyên Giác và Quyền giáo Bồ Tát có thần thông nhưng không thù thắng. Hai chữ “thù thắng” không

dễ. Thù thắng như thế nào? Là giống y Phật A Di Đà, giống Phật A Di Đà không hơn không kém.

“*Như Thập Nguyên vân*”, đây là nguyên thứ 10 trong 48 nguyên, “*u nhất niệm đảnh*”, nhất niệm này Bồ Tát Di Lạc nói, trong nhất khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, đây gọi là khoảnh nhất niệm, thời gian này rất ngắn ngủi, nó đã vượt quá bách thiên ức na do tha Phật quốc độ, không phải mười vạn ức quốc độ.

Trong tiểu bản kinh Di Đà nói mười vạn ức Phật quốc độ, nó còn hơn như vậy. Trong khoảng thời gian một niệm của con người, vượt quá bách thiên ức na do tha Phật quốc độ, “*chu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật*”. Từ đó cho thấy, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, là đức Thế Tôn phương tiện nói mà thôi. Đức Thế Tôn nói lời này là có dụng ý, dụng ý chỗ nào? Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, thế giới Ta Bà, con người nơi đây tình chấp rất nặng, luôn luôn nhớ ở đây có cha mẹ anh chị em, gia thân quyến thuộc, quý vị chỉ cần nhớ, trong một niệm thì quý vị trở về rồi, quý vị trở về trái đất gặp gỡ mọi người, dụng ý là ở chỗ này. Thực tế không phải như vậy, một niệm của quý vị có thể cúng dường nhất thiết thế giới, có thể cúng dường thiên bá ức na do tha quốc độ chư Phật. Trong một niệm, đi khắp mọi nơi, khắp mọi nơi không chút chướng ngại. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là mở trí huệ, phước huệ song tu, thật không thể nghĩ bàn.

“*Thật*” là thực tế, thực tế mà nói thì “*dĩ siêu quá nhị thừa thần thông, hà hướng thiên nhơn*”. Nhị thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, vượt quá họ rất nhiều.

“*Cố vân oai đức, giai vị dữ thần biến tam giả, nhất thiết thiên nhơn bất năng vi tỉ, nãi chí bách thiên ức bội, thậm chí bất khả kể bội*”. Không thể tính đếm được, chênh lệch quá nhiều.

Thị cố mạt hậu tổng tán. Bốn câu sau cùng, *A Nan đương tri*, đây là tổng tán, vô lượng thọ Phật Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghì. “*Như thị*” ý nói là trong kinh đã nêu ra những ví dụ, vô lượng công đức, vô lượng trang nghiêm, không thể tưởng tượng, cũng không cách nào nói cho tường tận, nói cho hết được! Hy vọng mọi người thật sự phát tâm vãng sanh, sanh về thế giới Cực Lạc, tức là khi chúng mới biết được, tự thân quý vị thấy được, tự thân quý vị nghe được, tự thân quý vị tiếp xúc được, quý vị mới thật sự hiểu rõ.

Chúng ta tiếp tục xem đệ thập cửu Thọ Dụng Cụ Túc.

Phẩm này trong kinh nói về sự thọ dụng đầy đủ, chúng ta gọi là cuộc sống vật chất, cuộc sống tinh thần, hoàn cảnh học tập mọi thứ đều đầy đủ, không thiếu thốn.

Chúng ta sống trong thế giới này, lấy việc cầu học mà nói, thường ngày muốn có một số tài liệu tham khảo, nhưng lúc nào cũng thấy không đủ. Cho nên vì sao muốn vào

đại học? Vì đại học có thư viện, những tài liệu này được thu thập rất phong phú, quý vị muốn tìm tổng thể cũng có thể tìm được. Đạo tràng nhỏ thì thấy không đủ, có rất nhiều đạo tràng ngay cả một bộ “Đại Tạng kinh” cũng không có. Bây giờ kỹ thuật in ấn phát đạt, giá thành rất thấp, nên lượng lưu thông những pháp bảo này lớn rồi.

Trước triều nhà Tống, thư tịch đều viết bằng tay, như vậy chúng ta mới biết nó đáng quý biết bao, vật hiếm thì mới quý. Sách được viết bằng tay số lượng rất ít. Sau khi kỹ thuật in ấn phát đạt, tuy có bản khắc rất vụng về, số lượng in ấn cũng không nhiều, khoảng mấy chục bộ, mấy trăm bộ đã là nhiều lắm rồi. Kỹ thuật in ấn bây giờ người xưa không thể tưởng tượng được, trong mắt họ đây là việc không thể nghĩ bàn. Trái đất lớn như vậy, nhiều người cần như vậy, vẫn là không đủ dùng. Chúng ta in 10 vạn quyển, 100 vạn quyển, trên trái đất có gần 70 ức nhân khẩu, vẫn là quá ít ỏi. Đến thế giới Tây phương Cực Lạc thì lại khác, mọi thứ đều đầy đủ. Quý vị muốn thứ gì, không cần tìm, chỉ cần khởi ý, thì kệ sách trong phòng sách của quý vị đã đặt đủ rồi. Khi quý vị không cần nó nữa, thì cả kệ sách cũng không thấy nữa, hết sách không còn một thứ, quý vị nghĩ xem tự tại biết bao!

Chúng ta xem Hoàng Niệm Tổ giới thiệu cho chúng tiêu đề của phẩm này. “*Bốn phẩm danh thọ dụng cụ túc, cố sở hữu quốc nhân*”. Phẩm là người sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc đều giống nhau, “*giai hình mạo đoan nghiêm*”. “Hình” là thân thể, “mạo” là dung mạo, thân thể của quý vị, dung mạo của quý vị đoan chánh trang nghiêm.

“*Phước đức vô lượng*”, phước đức này từ đâu mà có? Do Phật A Di Đà gia trì. Vì sao Phật A Di Đà gia trì quý vị? Vì quý vị nhất tâm xưng niệm Di Đà. Chú ý nhất tâm xưng niệm, quý vị cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Ở trước nói qua, lấy trí tuệ công đức của Phật A Di Đà, làm trí tuệ công đức cho chính mình, điều này cần nắm lấy. Từ bi của Phật A Di Đà, phát nguyện của Phật A Di Đà, sẵn lòng đem công đức thần thông trí huệ của chính mình, cho hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, cùng hưởng chung, đáng trân trọng thay! Khiến chúng ta nghĩ đến hết thảy chư Phật trong 10 phương, tán thán Phật A Di Đà là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, Ngài hoàn toàn xứng đáng. Quý vị nghĩ xem, tâm lượng ấy lớn biết bao!

“*Trí huệ minh liễu, thần thông tự tại*”. Chỉ cần quý vị sanh về Tây phương, thì bốn câu này quý vị đều đạt được. “Hình mạo đoan nghiêm”, vĩnh viễn không đau bệnh, vĩnh viễn không cần ăn uống, vĩnh viễn tinh thần sung mãn. “Phước đức vô lượng”, ngoài tự tánh vốn đầy đủ ra, quý vị niệm niệm cúng dường hết thảy chư Phật Như Lai trong mười phương. Cúng dường được phước, nghe pháp được trí huệ, “phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu”, điều này ở thế giới của chúng ta không học được. Đức Thế Tôn dạy chúng ta, trong mười phương quốc độ của chư Phật cũng không học được, cũng không có điều này, duy nhất thế giới Cực Lạc có mà thôi, hưởng gì được thần thông tự tại, giống chư Phật Như Lai không khác.

“*Như thượng chủng chủng thù thắng thọ dụng, tất giai cụ túc dã*”. Trong này chúng ta phải thể hội được, những điều này đều là lấy sự thọ trì danh hiệu Di Đà, làm chân nhân của “tất giai cụ túc”. Tịnh tông đề cao tín nguyện trì danh, câu này đúng là chân thật không thể nghĩ bàn.

“*Thị nữi tổng hiển chánh báo chi thân tâm, y báo chi thắng phước, tất giai siêu thế hi hữu. Đản bản phẩm trung liệt hiển phước đức vô lượng, y thực cung điện tất giai ứng niệm hiện tiền, vô bất ụ túc*”. Trong đại kinh đức Thế Tôn thường nói: “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, chúng ta ở đây tâm tướng không sanh, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta không thanh tịnh, tâm chúng ta không thuần, tâm tạp loạn, tâm nhiễm ô, cho nên chúng ta muốn thì nó không hiện tiền. Người ở thế giới Cực Lạc tâm thanh tịnh, tâm thuần, không chút tạp nhiễm, cho nên nó ứng niệm hiện tiền.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới, thọ dụng cụ túc.

“*Phục thứ Cực Lạc thế giới, sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh*” là đã ở thế giới Cực Lạc rồi, “*hoặc hiện sanh*” là bây giờ mới đến, “*hoặc đương sanh*” hoặc là tương lai sẽ vãng sanh về thế giới Cực Lạc, “*giai đắc như thị chư diệu sắc thân, hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại*”, tất cả đều đạt được. “*Thọ dụng chủng chủng, nhất thiết phong túc*”, quý vị sẽ không bị thiếu thốn. “*Cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như ý*”, quý vị nghĩ đến cái gì thì hiện ra cái đó. Chúng ta thấy rồi không hâm mộ được sao? Không hướng đến được sao? Như thế nào mới đến được? Trong kinh dạy rằng “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” thì quý vị đến được. Bồ đề tâm là gì? Bồ đề là tiếng Phạn, Trung Quốc dịch là giác ngộ, giác mà không mê là bồ đề tâm. Bồ đề tâm là chân tâm, chánh tri chánh kiến. Chúng ta sanh vào môi trường ngày nay, làm sao kiến lập bồ đề tâm chân chánh, làm sao làm được tiêu chuẩn mà kinh Vô Lượng Thọ yêu cầu?

Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng nhiều lần nhắc đến buông bỏ, nhìn thấu, buông bỏ triệt để, thật sự nhìn thấu. Trong kinh giáo thường nói, hết thấy pháp thể xuất thế gian, nhà khoa học đem nó phân thành ba loại lớn đó là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên, đều là giả cả. “Phi nhất phi thường” không phải là thật. Làm sao để buông bỏ triệt để? Là tìm lại tâm thanh tịnh của chính mình. Tâm thanh tịnh là bồ đề tâm. Tâm bình đẳng là bồ đề tâm. Tâm chân thành là bồ đề tâm. Tâm từ bi là bồ đề tâm. Phạm phu khó phân khó bỏ chẳng qua là hữu tình chấp, những thứ này phiền phức nhất, nhưng không buông bỏ được, luân hồi quá khổ rồi, luân hồi không bờ bến, vô lượng kiếp làm chuyện ngu ngốc này, sai rồi, thật sự cần phải học buông bỏ.

Những năm gần đây ta thường quán như vậy, nhưng thân vẫn không bỏ được, cho nên vãng sanh vẫn là cõi Đồng Cư. Thân không bỏ được, vật ngoài thân buông bỏ rồi thì nhẹ nhàng hơn một nửa. Tôi đã nói với quý vị rất nhiều lần, y phục mặc trên người

tôi là của tôi, không mặc trên người tôi là không phải của tôi. Tiền tài bỏ trong túi tôi là của tôi, không bỏ trong túi tôi là không phải của tôi. Nhà tôi ở, tại chỗ này thì đây là của tôi, tôi ra khỏi nhà thì không phải của tôi, không liên quan gì đến tôi. Quý vị có thể thử xem, tôi muốn giúp quý vị từ từ nhìn thấu, dần dần buông bỏ. Một phương hướng, là thế giới Tây phương Cực Lạc. Một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Ai thương ta nhất? Phật A Di Đà thương ta nhất, đây là thật không phải giả. Ngoài Phật A Di Đà ra nếu có người nói thương quý vị, thì quý vị nên đề cao cảnh giác, vì đó là giả. Vì sao đó là giả? Vì họ dùng một dạ hai lòng, thì làm sao thật được? Chỉ có Phật A Di Đà và pháp thân Bồ Tát dùng chân tâm, chân tâm phát ra từ bi là tình thương chân thật. Chư Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không được như vậy huống gì lục đạo, lục đạo toàn là hư tình giả ý, chớ mắc lừa. Tình chấp trong lục đạo, quý vị bị mắc lừa lớn, bị thiệt hại lớn rồi. Những thứ này nếu không có trí huệ thì quý vị không nhìn thấu được, không có tín nguyện thì quý vị không buông bỏ được. Quý vị có trí huệ, có lòng tin chân thật nguyện thiết tha, quý vị mới thật sự buông bỏ được, thật sự nhìn thấu được.

Sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, quý vị nghĩ thử xem, quý vị đạt được thân kim sắc, thân pháp tánh giống như Phật A Di Đà, tướng đẹp giống nhau, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Phước đức giống nhau, trí huệ giống nhau, thần thông tự tại giống nhau. Vãng sanh về thế giới Cực Lạc không khó, còn dễ hơn chứng quả Tu Đà Hoàn, chứng Thập Tín Bồ Tát, Sơ Tín Bồ Tát nhiều. Vì họ phải đoạn phiền não mới chứng được, vãng sanh thế giới Cực Lạc, chỉ cần buông bỏ, đoạn trừ vạn duyên, đè nén phiền não là thành công rồi. Cho nên gọi là đới nghiệp vãng sanh.

“Giai đắc như thị chư diệu sắc thân”, cụm từ “như thị” này có trong chú giải. “*Túc chỉ thượng phẩm viễn thắng đệ lục thiên vương thiên vạn ức bội dã*”. “Như thị” là chỉ cho sự việc này. Tha Hóa Tự Tại thiên vương không thể sánh bằng được.

Hạ hiển thọ dụng cụ túc. Đoạn kinh văn dưới đây hiển thị cho chúng ta “*Phước đức vô lượng*”:

“*Xưng Tán Tịnh Độ kinh viết, do bỉ giới trung*”, “bỉ giới” ở đây là thế giới Cực Lạc, “*chư hữu tình loại*” là chỉ những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, “*vô hữu nhất thiết thân tâm ưu khổ, duy hữu vô lượng thanh tịnh hỷ lạc*”. Đối với việc này chúng ta có muốn hưởng đến không? Có ham mộ không? Có muốn đạt được không? Có muốn đạt được ngay bây giờ không? Càng sớm càng tốt, càng nhanh càng tốt. Đó chính là người giác ngộ, không chấp nhận chịu sự hành hạ, chịu sự giày vò trong thế giới này nữa, không chịu nữa.

“*Hựu bản kinh quyết chứng cực quả phẩm viết*”. Đây là phẩm 32 trong bản kinh, trong kinh văn nói: “*Duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái lạc, thị hiển phước đức vô lượng dã*”, là vô lượng phước đức hiển hiện ở an vui tối thượng. “*Trí huệ minh liễu,*

thử nãi quang minh huệ biện nguyện” nguyện thứ 33, nguyện thứ 33 trong 48 nguyện, “chi sở nhiếp”. Trong nguyện văn nói: “Thành tựu nhất thiết trí huệ”.

“Hựu bốn kinh Bồ Tát Tu Trì phẩm- phẩm thứ 30, vị bỉ quốc nhất thiết Bồ Tát, chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu, giai trí huệ minh liễu chi ý”. Chúng ta nên biết, chư Phật chắc chắn không có mật ý. Mật tạng nghĩa là gì? Trí huệ của Phật quá cao, chẳng những chúng sanh không thể hiểu được, ngay cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cũng không cách nào hiểu được.

Như ở trước chúng ta đã học qua, chấm nhỏ của sợi lông, hạt bụi, đây là mật tạng của chư Phật. Điểm nhỏ này là giống như khoa học hiện đại- khoảng 20-30 năm trở lại, phát hiện ra lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Lớn chừng nào? nhà khoa học nói rằng, nó bằng 1/100 ức của một điện tử, cũng tức là nói 100 ức tiểu quang tử, hợp thành một điện tử. Nhục nhãn của chúng ta nhìn không thấy, kính hiển vi thông thường cũng nhìn không thấy. Trong tiểu quang tử này có thể giới, đây là mật tạng của Như Lai. Một chấm nhỏ như vậy mà trong đó có thể giới, thì thể giới lớn bao nhiêu? Lớn bằng hư không pháp giới hiện thực của chúng ta, trong đó có chư Phật Bồ Tát, trong đó cũng có hết thảy chúng sanh. Đây chưa phải là thâm mật, thâm mật là chấm nhỏ trong thể giới còn có chấm nhỏ, trong chấm nhỏ ấy còn có thể giới, trùng trùng vô tận, đây là mật tạng của chư Phật, rõ ràng rõ ráo.

Ai là người thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi? là Phổ Hiền Đẳng Giác. Tu pháp môn Bồ Tát Phổ Hiền, chứng được Đẳng Giác vị, thì có năng lực đi vào chấm nhỏ sợi lông hạt bụi của thể giới. Chúng ta nghĩ xem, thân thể của chúng ta, thân thể vật chất này, có bao nhiêu chấm nhỏ, một điện tử một trăm ức chấm nhỏ, quý vị biết trên thân thể của chúng ta có bao nhiêu, không thể đếm được! Trên thân thể chúng ta có bao nhiêu tế bào. Dem tế bào phân tích, có bao nhiêu nguyên tử. Dem nguyên tử phân tích, có bao nhiêu điện tử. Giống như mật tạng của chư Phật, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc cũng có năng lực, bởi trong kinh nói rất hay: “Bỉ quốc nhất thiết Bồ Tát” chỉ cần là sanh về thế giới Cực Lạc, hạ hạ phẩm Bồ Tát ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cũng bao gồm trong đó, chứ không nói ở ngoài cõi Phạm Thánh Đồng Cư, họ không nói hạ hạ phẩm Bồ Tát ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư không có trong này, không nói, cho nên tất cả là như vậy.

Kệ hồi hướng chúng ta cũng thường đọc: “nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu”, chúng ta mập mờ không biết rõ “chơn minh liễu” nghĩa là gì, người khác đọc ta cũng đọc theo, người xưa viết ra thì ta cứ theo đó mà đọc, không hiểu rõ. Dần dần thể hội được một chút, thì quý vị thật sự hiểu rõ, thật không thể nghĩ bàn.

“Hựu minh giả, minh minh bạch bạch. Liễu giả, liễu liễu phân minh, thị vi minh liễu”. Đây là ý nghĩa của minh liễu.

“Mật giáo trung, như thật tri tự tâm giả, trí huệ minh liễu dã”. “Tri tự tâm” nghĩa là gì? “Tri tự tâm” là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là pháp thân Bồ Tát, chứ không phải Bồ Tát thường, siêu việt mười pháp giới, họ như thật tri tự tâm, trí huệ minh liễu.

“Hữu chiếu kiến ngũ uẩn giai không, diệt thị trí huệ minh liễu”. Ngũ uẩn là gì? Bây giờ chúng ta hiểu rõ rồi, trước đây còn mơ mơ hồ hồ, bây giờ biết rồi, ngũ uẩn là gì? Ngũ uẩn là giống như nhà khoa học nói ba loại hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Sắc trong ngũ uẩn là hiện tượng vật chất. Thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần phát sanh là hiện tượng tự nhiên. Ba loại hiện tượng đều bất khả đắc, đều không phải thật.

“Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Dùng cái gì để quán chiếu? là dùng trí huệ quán chiếu. Bồ Tát Quán Tự Tại đã chiếu kiến rồi, Quán Tự Tại chiếu kiến ngũ uẩn giai không là Bồ Tát Đẳng Giác, trên Thập địa, thật sự chiếu kiến triệt để. Trí huệ minh liễu chúng ta hôm nay không phải của chính mình, trong đại thừa kinh giáo nói, nhờ trường thời huân tu mà có được. Ngộ này là giải ngộ, không phải chứng ngộ, chúng ta có thể giải ngộ đến việc này, vẫn cần sự trợ giúp đặc lực của giới khoa học hiện đại, không có họ trợ giúp trong đó, thì đối với việc này chúng ta vẫn mơ hồ như xưa.

Chúng ta tin Phật, tin tưởng Phật không nói dối, tin tưởng lời Phật nói là thật, nhưng trí huệ của chúng ta hạn hẹp, nghe Phật nói chúng ta tin, đây là miễn cưỡng tin, không tin chắc chắn. Nhìn thấy rất nhiều báo cáo của giới khoa học lượng tử thời cận đại, chúng ta tin chắc rồi, không nghi ngờ nữa. Nhà khoa học đã chứng minh được điều này, nhưng lên cao nữa thì họ không biết. Nếu chúng ta hỏi họ, hiện tượng vật chất là từ tinh thần biến ra, vậy thì hiện tượng tinh thần từ đâu biến ra? Họ nói từ trong không sanh ra có, nói thông suốt được, là hiện tượng tự nhiên biến hiện ra. Hiện tượng tự nhiên từ đâu có? Thì nói không được. Chúng ta tìm đã thấy trong kinh Phật, hiện tượng tự nhiên là nương theo tự tánh mà biến hiện ra, tự tánh là vốn có, là bất sanh bất diệt, nó không thuộc về ba loại hiện tượng. Cho nên dùng phương pháp của giới khoa học, dùng thức thứ sáu để tư duy, thì vĩnh viễn không đạt được.

Vậy thì làm sao biết được tự tánh? Tự tánh rốt cuộc là gì? Hình dáng của nó như thế nào? Trong giáo lý đại thừa có câu: “duy chứng phương tri”, bản thân của quý vị chứng đắc thì sẽ hiểu rõ, quý vị không chứng, không chứng đắc, thì nói cho quý vị cũng không ích gì. Nói không ra, nghĩ không ra, không nói được, không nghĩ được. Không nghĩ được tức là không thể nghĩ, không nói được là không thể bàn, gọi là bất khả tư nghĩ.

Làm sao để chứng được pháp? Đức Phật dạy rất hay, buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì quý vị chứng đắc, đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy,

quý vị thử làm xem, quý vị có buông bỏ được không? Vọng tưởng tức là khởi tâm động niệm, buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước, thì quý vị thành tựu, quý vị chứng đắc, hoàn toàn thấy được ngũ uẩn giai không. Mật tạng của chư Phật, ta từ đâu đến? Vũ trụ từ đâu đến? Vì sao có những hiện tượng này? quý vị đã hiểu triệt để rồi, không cần học, học cũng không được, không học cũng biết rồi.

Trong kinh dạy rằng, công phu học tập Phật pháp toàn ở chỗ buông bỏ, nếu quý vị không buông bỏ được, trên con đường đạo gọi là không tiến được một bước. Đây là thật không phải giả. Chúng ta học, học sự buông bỏ, không được chấp trước. Bồ Tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận nói rất rõ ràng, chúng ta đọc kinh phải đọc cách nào? thứ nhất là không chấp vào tướng văn tự, đọc kinh phải buông bỏ văn tự. Không chấp vào tướng danh tự, không chấp vào danh từ thuật ngữ, buông bỏ nó. Không chấp vào tướng tâm duyên, ta đọc, ý nghĩa của nó như thế nào cũng buông bỏ, không có ý nghĩa, không có ý nghĩa thì tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng chiếu kiến, đó là thật. Chúng ta có ý trong đó gọi là tình kiến, cái thấy của quý vị là thấy bằng tình. Cái thấy của Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát, cái thấy của chư Phật Như Lai là chiếu kiến, không có tình trong đó.

Nghe pháp, tức là nghe giảng kinh cũng như vậy. Nghe kinh, điều thứ nhất là không chấp vào tướng ngôn thuyết, phải buông bỏ ngôn ngữ của người giảng, không chấp vào điều này. Tướng danh tự, tướng tâm duyên đều không được chấp trước.

Hôm nay chúng ta đọc kinh không thể khai ngộ, nghe kinh không thể khai ngộ, chẳng những không thể khai ngộ, mà càng nghe càng phiền phức, càng nghe càng mơ hồ. Nguyên nhân vì sao? Bởi chúng ta chấp vào tướng văn tự, chấp vào tướng ngôn thuyết, chấp vào tướng danh tự, chấp vào tướng tâm duyên, không biết nghe! Nếu lìa được ba tướng này, thì tụng kinh, đọc kinh sẽ được khai ngộ, sẽ đạt định, sẽ khai ngộ. Chư vị cổ đức trong tông môn thường nói quý vị “biết không”? Quý vị đọc kinh, biết đọc kinh không? Quý vị nghe kinh, biết nghe không? Ý nghĩa của hai chữ này hay lắm! Người biết đọc, biết nghe, thông thường năm ba năm chắc chắn đạt được Tam Muội. Sau khi đạt được Tam Muội, nhiều nhất là hai ba năm thì khai mở trí huệ. Không thể khai mở trí huệ lớn, thì nhất định chạm được bên lề của trí huệ, chạm được chút bên lề của trí huệ, thì quý vị đọc kinh là hiểu ngay, quý vị nghe kinh là hiểu liền. Đây không phải là đại ngộ, mà là tiểu ngộ. Tích góp tiểu ngộ thành được đại ngộ, tích góp đại ngộ thành được triệt ngộ. Chỉ cần quý vị bền lòng, kiên trì, dũng mãnh, tinh tấn, cho quý vị thời gian năm ba năm, thời gian tám mười năm, thì chẳng có chuyện không thành công!

Lý luận, phương pháp chúng ta đã biết rồi, bây giờ chỉ thiếu thực hành nữa thôi. Không thực hành, người thực hành có phước, chúng ta không đủ phước đức, chỉ có chút thiện căn, không đủ phước đức. Thiện căn là đã thật sự tin tưởng, đã thật sự hiểu rõ rồi, mà vẫn không chịu làm, không phải mình không muốn làm. Vậy là gì? Là tập khí, nghiệp chướng không cho quý vị làm. Trong tập khí, nghiệp chướng, có hơn một nửa

thành phần là oan gia trái chủ của quý vị, họ đang quấy rối quý vị. Sự việc này giải quyết như thế nào? Phải dùng tâm chí thành câu thông với oan thân trái chủ. Oan thân trái chủ rất phiền toái, quý vị không nhìn thấy họ, không nghe thấy họ, không đụng chạm được họ, nhưng họ lại theo sát bên quý vị, khiến cho tâm quý vị không thể yên tĩnh. Chúng ta phải siêng năng câu thông với họ, gọi họ là Bồ Tát, hy vọng họ không còn quấy nhiễu ta nữa, hy vọng họ giúp đỡ ta, để ta cố gắng siêng năng, công phu của ta thành tựu, thì họ cũng thành tựu, ta không thành tựu, họ cũng không thành tựu. Ta không thành tựu, tương lai là luân hồi trong lục đạo, oan oan tương báo, cả hai bên đều đau khổ.

Phải nói cho rõ ràng, nếu tôi đến thế giới Cực Lạc, nhất định tôi sẽ độ cho ông trước, vấn đề hai bên chúng ta đều được giải quyết rồi, cùng sanh về nước Cực Lạc, chúng ta làm đồng tham tốt, đồng học tốt. Tương lai tôi làm Phật, ông giúp đỡ tôi, ông làm Phật, thì tôi giúp đỡ ông, “hà lạc nhi bất vi chi?”. Dem lời này nói rõ ràng, minh bạch rồi, tôi tin rằng họ có thể tiếp nhận, họ sẽ không quấy nhiễu quý vị nữa, phát tâm đến bảo hộ quý vị, trở thành thần hộ pháp của quý vị.

Đối với người đối sự đối vật trong xã hội cũng hiện thực như vậy. Đặc biệt là đối với con người, giữa con người với con người, có kết tình ở kiếp trước, việc này cũng cần hóa giải, không hóa giải sẽ trở thành chướng ngại. Người có trí huệ, thì bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều giúp quý vị thành tựu. Không có trí huệ, thì thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều là chướng ngại. Cho nên học Phật không thể thiếu trí huệ, không có trí huệ thì tập khí phiền não của quý vị, chẳng những không giảm bớt mà còn tăng lên mỗi ngày, sai rồi! Nếu cuộc sống của quý vị có trí huệ, có trí huệ thì làm bất cứ việc gì, trong cách đối nhân xử thế, quý vị vĩnh viễn là mang tâm cảm ơn, vĩnh viễn là tâm yêu thương chân thành, không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình.

Nếu muốn có trí huệ, trước hết hãy coi nhẹ bản ngã, quý vị bắt đầu làm từ đây. Biết tôn trọng người khác, thương yêu người khác. Học tập Tứ Đức trong Hoàn Nguyên Quán, tùy duyên diệu dụng. Thật sự học được tùy duyên diệu dụng, ba khoa trước trong Hoàn Nguyên Quán, không thể không biết. Phải lấy tiêu chuẩn này để nhìn vũ trụ, nhìn vạn pháp, nhìn chúng sanh, từ một thể hiện ra hai tướng, đó là y báo và chánh báo. Y báo cũng tốt, chánh báo cũng tốt, đều có ba loại đặc thù. Một là chu biến pháp giới, bởi vì ba loại hiện tượng đều không rời khỏi định luật dao động này, tất cả là dao động sanh ra hiện tượng. Dao động này chu biến pháp giới, hết thảy chúng sanh trong pháp giới, tất cả đều nhận được tin tức này. Thân thể của chúng ta, tư tưởng của chúng ta là trạm phát dao động, đồng thời cũng là trạm thu nạp. Hết thảy chúng sanh trong mười phương, dao động của họ, mỗi tế bào trong thân thể chúng ta, chấm nhỏ của sợi lông, hạt bụi đều nhận được mà không chút tạp loạn, máy vi tính so với nó cũng thua xa.

Vì sao chúng ta không cảm nhận được? Không cảm nhận được là cơ quan của chúng ta đang bị trục trặc, chúng ta phát ra không có trục trặc, bộ phận thu tin của chúng ta có trục trặc. Chúng ta có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước. Cho nên chúng ta nhận được tin tức trong mười phương, không có phản ứng. Nếu chúng ta buông bỏ hết phiền não tập khí, hồi phục thanh tịnh bình đẳng giác, những tin tức nhận được mọi lúc mọi nơi, hoàn toàn hiểu rõ, trí huệ minh liễu, thấy được vạn pháp đều không, quý vị chắc chắn biết được nó là “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Cho nên tuy đối diện với tất cả pháp, nhưng ở trong tất cả pháp là như như bất động, đây gọi là diệu dụng. Rõ ràng, minh liễu, như như bất động, đây gọi là diệu dụng.

Sống trên thế gian này, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta, đều làm gương tốt cho mọi người trong xã hội. Tuy mỗi ngày làm gương tốt cho họ, trên thực tế chưa bao giờ khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, rất tốt! Giống như thế giới Cực Lạc, không phải có ý làm như thế, tự nhiên như vậy, đây là sự biểu lộ của tánh đức, tự nhiên hiển lộ ra. Ở cõi Thường Tịch Quang như thế, ở cõi Thật Báo như thế, thì ở đây cũng y như vậy, không hai không khác. Khi quý vị thật sự khế nhập rồi, quý vị sẽ cười. Phật Thích Ca Mâu Ni nói những danh tướng này nhiều lần như vậy, nói nghe rất hay. Có phải là chân tướng sự thật hay không? Nói phải cũng được, nói không phải cũng được. Nói phải, thế nào là phải? Nghĩa là hằng thuận chúng sanh. Nói không phải thì sao? Là cảnh giới thân chứng, quá vi diệu!

Người thật sự khế nhập cảnh giới, Phật Thích Ca Mâu Ni đang biểu diễn, trong lòng quý vị sẽ cười Ngài, nụ cười này giống như lúc Thế Tôn còn tại thế “niêm hoa vi tiếu”, chỉ có tôn giả Ca Diếp hiểu được, người khác không hiểu, quá vi diệu! Nếu chúng ta muốn vào cảnh giới này, thì không thể không đọc, không thể không nghe. Vì sao vậy? Vì phần lớn là từ pháp môn này ngộ nhập. Cho nên khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, 49 năm giảng kinh thuyết pháp, đạo lý là ở chỗ này. Biện pháp khác chỉ là thiếu số, biện pháp này chắc chắn là đa số.

Dạy học, không chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị thấy tất cả tôn giáo trên thế giới, người sáng lập tôn giáo đều là dạy học, nếu họ không dạy học, thì lấy đâu ra kinh điển? Kinh điển chính là lời dạy của họ được ghi lại, không rời việc dạy học. Nhưng thời gian dạy học của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là dài nhất, 30 tuổi giác ngộ, 79 tuổi viên tịch, suốt 49 năm không một ngày rảnh rỗi, ngày ngày dạy, ngày ngày giảng, làm không biết mệt. Gesu dạy học được 3 năm thì bị người hại chết, Mục Hãn Mặc Đức dạy học 27 năm, Ma Tây dạy học cũng được 20-30 năm.

Quý vị quán sát kỹ xem, hình thức sớm nhất của tôn giáo, đều là giáo dục xã hội, giáo dục phổ thế, đây là đối với một số đại chúng, đều khuyên bảo mọi người bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, dạy điều này. Đây là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả.

Số ít người căn tánh lạnh lợi, hàng thượng căn, thượng thượng căn, đứ cPhật giúp họ thăng tiến, giúp họ thăng tiến đến A La Hán, thăng tiến đến cõi Thật Báo, thăng tiến đến cõi Thường Tịch Quang. Đây là số ít người. Sự học không bờ bến. Vào được cõi Thường Tịch Quang là đặc đại viên mãn. Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, lúc này cùng với hết thầy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, tự nhiên khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, Phật Bồ Tát có ứng. Cảm của chúng sanh là có tâm, nhưng ứng của Phật Bồ tát là không có ý. Vì sao vậy? Bởi pháp thân Bồ Tát đều đã chuyển thức thành trí rồi, ý ở trong thức, cho nên không có ý, không có dụng ý, ý muốn nói là không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, dùng chân tâm.

Chúng sanh trong mười pháp giới còn dùng vọng tâm, điều này quý vị cần phải biết. Lục đạo là vọng tâm, pháp giới Tứ Thánh là vọng tâm, vì sao vậy? Vì chưa thể chuyển tám thức thành bốn trí, nếu đã chuyển thức thành trí, thì họ không còn ở trong mười pháp giới, họ đã lên cao rồi, họ đã lên đến cõi Thật Báo rồi. Cõi Thật Báo, trong bộ kinh này nói là thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Đây là thật, không phải giả. Mười pháp giới trở xuống toàn là giả, không phải thật. Điều này không thể không hiểu rõ.

“Thị tất trí huệ minh liễu, đạt thân thông chi bốn, nhi biến hóa thân thông, tự tại vô ngại”, câu dưới vô cùng quan trọng.

“Cổ viết, dẫn dắt bốn, mạc sâu mật, căn bốn trí giả, bốn dã. Chúng chúng thân thông, giai thánh mật biên sự”, tất cả cái khác đều là từ căn bản trí sanh. Căn bản trí là gì? Trong kinh Bát Nhã đức Thế Tôn bảo chúng ta rằng: “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”. Căn bản trí là vô tri, nó không khởi tác dụng là vô tri, khởi tác dụng là vô sở bất tri. Khi không khởi tác dụng thì nhất niệm bất sanh, đây là bốn. Nhất niệm bất sanh là cảnh giới nào? Là tương ứng với tự tánh, tương ứng với Đại Bát Niết Bàn. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, Ngài nói câu thứ ba là: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đây là căn bản trí-tự tánh, cũng chính là điều đức Phật dạy trong Hoa Nghiêm, đức Phật dạy rất hay: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Cho nên nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật. Đây là lời chân thật, không sai chút nào. Bây giờ chúng ta tại sao biến thành như thế này? Chúng ta với Phật không hai không khác, trí huệ giống nhau, đức năng giống nhau, thân thông giống nhau, tướng hảo giống nhau, vì sao hôm nay biến thành như thế này.

Ở dưới đức Phật nói: “Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không chứng đắc”. Một lời thông suốt. Bởi vì chúng ta có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước, cho nên từ trên quả vị Phật rơi xuống biến thành phàm phu. Giáo lý đại thừa thường khuyên chúng ta “quay đầu là bờ”, mau mau quay đầu, quay đầu là kiến tánh, quay đầu là trí huệ đức tướng trong tự tánh sẽ hiện tiền. Tại sao không quay đầu? Buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là quay đầu rồi, quay đầu là vậy!

Những lời này trong kinh giáo đại thừa đức Phật nói không biết bao nhiêu lần, tận tình khuyên nhủ chúng ta. Chúng ta không thể nhất thời đón xã như Ngài, Ngài làm cho chúng ta thấy, năm Ngài 30 tuổi, dưới cội bồ đề buông bỏ được tất cả phiền não chướng, sở tri chướng, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài đã thành Phật. Thành Phật chính là thành tựu nhất thiết chủng trí, căn bản trí và hậu đắc trí hoàn toàn hiện tiền, liền bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, 49 năm dạy học không một ngày gián đoạn. Nếu quý vị hỏi Phật giáo là gì? Phật giáo là dạy học. Dạy điều gì? Dạy thật tướng của các pháp. Nói một cách đơn giản là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nếu nói với giới khoa học, là chân tướng của vật chất, tinh thần, và đại tự nhiên. Danh từ trong kinh Phật gọi là thật tướng của các pháp. Đức Phật nói là nói về điều này, dạy là dạy điều này, chúng cũng là chứng điều này, gọi là chứng quả. “*Có viết, dẫn dắt bốn, mạc sầu mặt*”. Câu này quan trọng! Chúng ta học Phật là học điều gì? Chúng ta phải đạt được “bốn” này, “bốn” là căn bản trí, trí huệ ứng dụng là hậu đắc trí, các loại thần thông cũng là hậu đắc trí, quý vị hoàn toàn phục hồi rồi, các loại thần thông là bản năng của chính mình.

Những điều dưới đây nói như: “*cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái, trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như niệm*”, đây là thành tựu của hậu đắc trí. Từ tự phần mà nói, phải từ trên Di Đà nhân địa mà nói, là bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà. Oai thần là chỉ cho 5 kiếp tu hành, thành tựu bốn nguyện công đức. “Tùy ý sở tu, tất giai như niệm”, chúng ta hiểu nguyên lý này, có thể y theo phương pháp này tu hành, tuy không thể làm được viên mãn, nhưng cũng có thể thực hiện được chút ít.

Dĩ hạ, từng ẩm thực. đây là đoạn dưới: *y phục, trú sở tam phương diện, minh kỳ thọ dụng cụ túc.* Đây là giới thiệu tỉ mỉ cho chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt ở thế giới Tây phương Cực Lạc.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 375